

**307/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 53/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng - VN4TV002, VN4ĐT001, VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 10 tháng 4 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	14_5	10°30'15.11"N	107°00'16.80"E
Chèn	Độ sâu	4	10°30'11.99"N	107°00'17.37"E
Chèn	Độ sâu	4	10°30'10.87"N	107°00'14.05"E
Chèn	Độ sâu	4_1	10°30'15.16"N	107°00'22.94"E
Chèn	Độ sâu	0_2	10°30'16.61"N	107°00'25.79"E
Chèn	Độ sâu ngập triều	$\underline{2}_6$	10°30'08.02"N	107°00'15.74"E
Chèn	Độ sâu ngập triều	$\underline{0}_3$	10°30'13.16"N	107°00'21.76"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**307/2019 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI
VAI CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.53/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002, VN4ĐT001, VN3GR001 (Edition No. 1, updated on April 10th, 2019)

Insert	Depth	14_5	10°30'15.11"N	107°00'16.80"E
Insert	Depth	4	10°30'11.99"N	107°00'17.37"E
Insert	Depth	4	10°30'10.87"N	107°00'14.05"E
Insert	Depth	4_1	10°30'15.16"N	107°00'22.94"E
Insert	Depth	0_2	10°30'16.61"N	107°00'25.79"E
Insert	Drying height	$\underline{2}_6$	10°30'08.02"N	107°00'15.74"E
Insert	Drying height	$\underline{0}_3$	10°30'13.16"N	107°00'21.76"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
